

Bản án số: 76 /2019/DS-PT.

Ngày 11/7/2019.

“V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: - Ông Bạch Đăng Thi.

- Ông Đặng Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G: Ông Đặng Văn Thìn- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27/6/2019 và ngày 11/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLPT-DS ngày 12/3/2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/DS-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện YD có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐ-PT ngày 10/5/2019 Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2019/QĐ-PT ngày 29/5/2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 30/2019/QĐ-PT ngày 27/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1958 (có mặt)

Trú tại: Thôn Tân Cương, xã Thắng C, huyện YD, tỉnh G.

2. Bị đơn: Anh Trần Thế H, sinh năm 1979 (có mặt)

Trú tại: Thôn Thắng Cương, xã Thắng C, huyện YD, tỉnh G.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn Tân Cương, xã Thắng C, huyện YD, tỉnh G. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Thân Thị Thúy V- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G (có mặt)

5. Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Th - Là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2018 của bà Phạm Thị Th và trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Th là nguyên đơn trình bày:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/5/2018 bà Phạm Thị Th cho rằng trong thời gian bà vào thành phố Hồ Chí Minh chơi khoảng 2 tháng từ ngày 19/5/2015 đến ngày 29/7/2015 bà về nhà ở thôn Tân Cương, xã Thắng C, huyện YD thì phát hiện nhà cửa bị phá dỡ gồm: 03 gian nhà cấp 4 lợp Brô xi măng; 01 gian bếp; 04 gian nhà cấp 4 xây chuồng lợn lợp Brô xi măng; 01 gian nhà để xe. Tại thời điểm tháo dỡ nhà bà, con trai bà là Phạm Văn B có nhà hay không bà không biết vì lúc này bà đang ở miền nam. Khi bà về thấy công trình phụ và nhà bị tháo dỡ bà có đi hỏi và được biết anh Trần Thế H là người tháo dỡ, trị giá toàn bộ tài sản của bà là 200.000.000 đồng, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh H phải bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 200.000.000đồng.

- Anh Trần Thế H trình bày: Anh tháo dỡ nhà và công trình nhà Bà Th là do anh Phạm Văn B, con Bà Th thuê anh, anh có nhờ ông Thính, ông Sáng, ông Điện đến tháo dỡ. Anh và Anh B có lập Hợp đồng thuê khoán và đã thanh lý hợp đồng không còn vướng mắc gì nữa, nay Bà Th yêu cầu anh phải bồi thường số tiền 200.000.000đồng, anh không nhất trí.

- Anh Phạm Văn B trình bày: Anh là con bà Phạm Thị Th, thời gian tháng 9/2015, anh có thuê anh Trần Thế H là người cùng thôn tháo dỡ 03 gian nhà cấp 4 lợp Brô xi măng trong đó có 02 phòng ngủ; 01 gian bếp; 02 gian nhà cấp 4 để chăn nuôi lợn, lợp Brô xi măng. Trong số công trình trên Bà Th chỉ làm 01 gian chuồng lợn vào năm 2008, phần còn lại của công trình do anh đứng ra xây dựng, anh và anh H có lập hợp đồng thuê khoán vào ngày 15/9/2015, anh và anh H đã thanh toán sảng phẳng không còn vướng mắc gì. Trước khi tháo dỡ công trình anh có điện thoại trao đổi với Bà Th, Bà Th đồng ý anh mới tháo dỡ, Bà Th sinh ra một mình anh, anh và Bà Th vẫn ở chung, đất là của Bà Th, mục đích của anh tháo dỡ nhà để làm nhà mới. Tháng 7/2017 anh phải đi cải tạo, tháng 9/2018 anh được ra trại, anh không sống ở địa phương, anh đi làm ăn, thỉnh thoảng anh về rồi lại đi, nay Bà Th kiện đòi bồi thường anh không nhất trí vì anh là người thuê anh Trần Thế H.

Bà Th, anh H, Anh B thống nhất giá trị tài sản phá dỡ là 200.000.000đồng.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân Yên Dũng đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi “Bồi thường thiệt hại về tài sản” trị giá số tiền 200.000.000 đồng của bà Phạm Thị Th đối với anh Trần Thế H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 11/02/2018, bà Phạm Thị Th là nguyên đơn kháng cáo và Bà Th được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm. Đề nghị buộc anh Trần Văn H phải bồi thường thiệt hại cho bà số tiền 200.000.000đồng.

Tại phiên Toà phúc thẩm nguyên đơn là bà Phạm Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không rút kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

* Bà Th trình bày: Xuất phát từ việc anh H tự ý phá dỡ nhà và công trình phụ của bà với thiệt hại có tổng trị giá là 200.000.000đồng, không được sự đồng ý của bà nên bà yêu cầu buộc anh H phải bồi thường cho bà thiệt hại toàn bộ công trình bà 200.000.000đồng. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện YD. Trường hợp không hủy án yêu cầu anh H phải bồi thường 200.000.000đồng vì anh H có lỗi trong việc phá dỡ nhà của bà. Tại phiên tòa ngày 11/7/2019 Bà Th yêu cầu anh H phải bồi thường cho bà 50% giá trị tài sản là 100.000.000đồng.

* Bị đơn là anh Trần Thế H trình bày: Anh không đồng ý bồi thường cho Bà Th vì anh phá dỡ nhà Bà Th là do hợp đồng với Anh B con trai Bà Th. Anh chỉ là người làm thuê, không tự dưng anh đến phá nhà Bà Th. Giữa anh và Anh B đã có hợp đồng với nhau. Anh có phá dỡ nhà cấp 4 ba gian của gia đình Bà Th. Tuy nhiên, nhà chính là nhà trần anh không phá dỡ. Khi anh được Anh B thuê anh có thuê công nhật 03 người làm theo hợp đồng thuê khoán. Khi thực hiện việc phá dỡ tài sản Bà Th và Anh B không hề có mâu thuẫn. Anh B nói với anh là phá dỡ đi để xây dựng nhà mới cho Bà Th sử dụng.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày: Anh xác định có thuê anh H phá dỡ nhà để xây dựng mới. Trước khi tháo dỡ công trình anh có gọi điện cho Bà Th, Bà Th đồng ý anh mới thuê anh H. Anh xin chịu hoàn toàn trách nhiệm với việc phá dỡ này.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bà Th trình bày: Anh H có lỗi trong việc phá dỡ nhà của bà H. Hợp đồng thuê khoán là hợp đồng giả mạo. Hợp đồng chỉ thỏa thuận phá dỡ công trình phụ, nhưng anh H đã phá nhà cấp 4 là vượt quá phạm vi hợp đồng. Quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm đã vi phạm việc đối chất, việc áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là chưa chính xác vì sự

kiện pháp lý xảy ra trước thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Tại bản án xác định quan hệ tranh chấp sai. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của Bà Th, hủy bản án sơ thẩm giao cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Phạm Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn B đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Anh B.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Th về đề nghị hủy án sơ thẩm: Hội đồng xét xử thấy: sự việc Anh B thuê phá dỡ tài sản là từ tháng 5 đến khoảng tháng 7/ 2015, thời điểm này Bộ luật dân sự 2005 đang có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điều luật của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết. Tuy nhiên, Bộ luật dân sự 2015 quy định về bồi thường thiệt hại về tài sản không có sự thay đổi so với Bộ luật dân sự 2005 nên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, do vậy không thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Về đề nghị hủy án sơ thẩm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà Th với nội dung: Trong bản án sơ thẩm ghi sai quan hệ tranh chấp, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phần đầu bản án ghi quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, nhưng tại phần trích yếu của bản án vẫn xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” xét thấy đây là lỗi về mặt kỹ thuật do đánh máy, không phải xác định sai quan hệ tranh chấp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về nội dung này.

Xét thấy, những lỗi Bà Th nêu không thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên không có căn cứ hủy án sơ thẩm theo yêu cầu kháng cáo của Bà Th.

[2.2]. Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Th về việc buộc anh H phải bồi thường cho bà vì hành vi phá dỡ tài sản không được sự đồng ý của bà gây thiệt hại cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xác định có việc anh H phá dỡ công trình nhà Bà Th. Xuất phát từ việc do anh Phạm Văn B là con trai Bà Th có thuê anh Trần Thế H tháo dỡ các công trình của bà Phạm Thị Th gồm: 03 gian nhà cấp 4, lợp Brô xi măng trong đó có 02 phòng ngủ; 01 gian bếp; 02 gian nhà cấp 4 để chăn nuôi lợn, lợp Brô xi măng vào ngày 15/9/2015, hai bên có lập hợp đồng thuê khoán và có biên bản thanh lý hợp đồng. Việc Anh B và anh H xác lập giao dịch dân sự là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội và các quy định của pháp luật. Anh H đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình, hai bên đã thanh toán xong không còn vướng mắc gì. Tại thời điểm tháo dỡ, quan hệ gia đình giữa Bà Th và Anh B vẫn bình thường. Theo Anh B thì trước khi tháo dỡ các công trình Anh B có điện thoại trao đổi với Bà Th, Bà Th đồng ý thì Anh B mới thuê anh H. Anh H là người thực hiện giao dịch và nghĩa vụ với Anh B, anh H không thể biết là tài sản của Bà Th hay Anh B vì Anh B là con Bà Th và nói với anh H là phá dỡ để xây nhà mới cho Bà Th nên anh H hoàn toàn không có lỗi đối với việc tháo dỡ các công trình của Bà Th.

[2.3]. Đối với anh Phạm Văn B, Anh B là con trai của Bà Th, thuê người phá dỡ tài sản mà không được sự đồng ý của Bà Th, Anh B trình bày mục đích thuê phá dỡ nhà để xây nhà mới. Anh B đã nhận toàn bộ trách nhiệm đối với việc phá dỡ nhà của Bà Th. Việc tự ý phá dỡ tài sản của Bà Th anh là lỗi của Anh B nên Anh B phải có nghĩa vụ bồi thường cho Bà Th. Tuy nhiên, Bà Th không yêu cầu Anh B có nghĩa vụ phải bồi thường nên không xem xét trách nhiệm của Anh B trong vụ án. Do vậy, việc Bà Th khởi kiện yêu cầu anh H phải bồi thường cho bà 200.000.000đồng, sau đó kháng cáo yêu cầu anh H phải bồi thường cho bà 100.000.000đồng là không có căn cứ chấp nhận. Bà Th có quyền khởi kiện Anh B bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3]. Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp yêu cầu kháng cáo của Bà Th, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4]. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Th được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 584 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi “Bồi thường thiệt hại về tài sản” trị giá số tiền 200.000.000 đồng của bà Phạm Thị Th đối với anh Trần Thế H.

2. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị Th.

- Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Phạm Thị Th

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND huyện YD;
- VKSND tỉnh G;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Hà

